

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 290 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hòa Bình, ngày 23 tháng 7 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Về kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 121/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 tỉnh Hòa Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Thực hiện Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020; Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020;*

*Xét Báo cáo số 194 /BC-ĐGS ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 121/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2016-2020 tỉnh Hòa Bình; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành với Báo cáo của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện, những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân trong việc thực hiện Nghị quyết số 121/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 tỉnh Hòa Bình.

Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá cao Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố đã tập trung triển khai đồng bộ 18 nhóm giải pháp được nêu ra tại Nghị quyết số 121/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015. Trong đó, đặc biệt chú trọng việc thực hiện có hiệu quả 3 nhiệm vụ đột phá chiến lược đó là: Phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ; Phát triển nguồn nhân lực; Hoàn thiện thể chế, trọng tâm là cải cách hành chính. Trong giai đoạn từ đầu năm 2016 đến nay, kinh tế tỉnh Hòa Bình có tốc độ tăng trưởng khá, GRDP bình quân đầu người của tỉnh cao hơn bình quân chung của khu vực miền núi phía Bắc và bằng khoảng 90% GDP bình quân đầu người của cả nước. Cơ

cấu GRDP chuyển dịch tích cực, tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản; kim ngạch xuất nhập khẩu và thu ngân sách Nhà nước tăng trưởng cao; các sản phẩm công nghiệp phụ trợ, sản phẩm công nghệ cao và các dịch vụ có giá trị gia tăng cao tiếp tục phát triển; diện tích trồng cây lương thực được duy trì ổn định, diện tích trồng cây ăn quả được mở rộng; công tác quản lý, khoanh nuôi bảo vệ rừng và trồng rừng mới được tăng cường, thực hiện vượt mục tiêu tỷ lệ che phủ rừng; các lĩnh vực văn hóa, xã hội đều hoàn thành và hoàn thành vượt mục tiêu kế hoạch đề ra. So với mục tiêu kế hoạch, tính đến 30/6/2020, đã có 8 chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu kế hoạch. Theo Báo cáo dự kiến đến cuối năm 2020, sẽ có 16 chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu kế hoạch, còn 02 chỉ tiêu khó đạt mục tiêu kế hoạch và 01 chỉ tiêu cơ cấu kinh tế không so sánh do bổ sung thêm lĩnh vực thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm.

*Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Kế hoạch vẫn còn một số hạn chế, yếu kém, bất cập đó là:* (1) Còn 02 chỉ tiêu khó đạt kế hoạch đã đề ra là tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn và thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đây là các chỉ tiêu quan trọng, thể hiện sự phát triển của địa phương. (2) Quy mô kinh tế của tỉnh vẫn còn nhỏ, cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm. Tỷ trọng cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, diện tích cây trồng đáp ứng điều kiện an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn còn nhỏ; đầu tư của các doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là sản xuất nông nghiệp công nghệ cao còn ít; công tác tiếp thị, quảng bá tiếp cận thị trường, đăng ký thương hiệu sản phẩm chưa được nhiều. Ngành công nghiệp giá trị gia tăng còn thấp. Quy mô xuất khẩu còn nhỏ. (3) Phát triển du lịch của tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế. Sản phẩm du lịch còn đơn điệu và thiếu sự gắn kết, thiếu cơ sở nghỉ dưỡng chất lượng cao, giá trị gia tăng của dịch vụ du lịch chưa tương xứng. Tốc độ phát triển doanh nghiệp còn chậm, quy mô chủ yếu nhỏ và siêu nhỏ, ít doanh nghiệp có công nghệ cao. Phát triển hợp tác xã còn yếu. (4) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn mới đáp ứng được 44,7% chỉ trong cân đối, 27,65% tổng chi ngân sách địa phương. Cơ cấu thu ngân sách nhà nước địa bàn thiếu bền vững, nguồn thu từ tiền sử dụng đất còn chiếm tỷ trọng lớn. Tình trạng nợ đọng thuế vẫn còn cao so với tổng thu ngân sách nhà nước. (5) Thực hiện đầu tư công trung hạn, đầu tư công hằng năm còn chưa đảm bảo nguyên tắc đã đề ra, việc ưu tiên cho các dự án trọng điểm ít được quan tâm. Việc điều chỉnh nội dung, bổ sung dự án, tăng, giảm vốn còn diễn ra thường xuyên. Giải ngân vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu còn chậm, qua nhiều năm chưa cải thiện. (6) Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, xử lý môi trường, rác thải còn có những hạn chế, đặc biệt một số vi phạm của doanh nghiệp trên địa bàn chưa có biện pháp xử lý, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng còn xảy ra. Việc lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân còn rất nhiều sai sót, vướng mắc. (7) Còn nhiều dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư, nhưng không triển khai. Nhiều dự án giao thông quan trọng chậm hoàn thành, tăng về tổng mức đầu tư. Đầu tư kết cấu hạ tầng của các đô thị chưa thực sự được đẩy mạnh,

bộ mặt đô thị chậm đổi mới, vấn đề rác thải chưa được quan tâm giải quyết triệt để. (8) Chất lượng giáo dục có sự chênh lệch giữa các vùng. Một bộ phận giáo viên và cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Còn để xảy ra gian lận thi cử trong kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2017, năm 2018 gây bức xúc dư luận xã hội. (9) Công tác đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao còn hạn chế, chưa huy động được xã hội hóa. Việc quản lý, kiểm tra, giám sát lĩnh vực chuyên môn khám, chữa bệnh còn có mặt hạn chế, để xảy ra một số trường hợp sai sót về chuyên môn, sự cố y khoa nghiêm trọng; việc quản lý kê đơn, bán thuốc theo đơn còn lỏng lẻo. Thực hiện pháp luật trong quản lý và sử dụng quỹ BHYT chưa được tốt, để xảy ra tình trạng trục lợi quỹ. (10) Chưa phát huy được vai trò của khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế địa phương. Tỷ lệ lao động trong ngành nông, lâm, ngư nghiệp còn cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Tỷ lệ lao động qua đào tạo, có tay nghề cao còn ít. (11) Khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển giữa vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn và đô thị còn khá lớn. Tỷ lệ hộ nghèo vẫn cao hơn so với bình quân chung của cả nước, nguy cơ tái nghèo cao. Tình trạng di dân tự do chưa được xử lý dứt điểm. Các xã thuộc vùng CT229, vùng hồ sông Đà còn nhiều khó khăn. (12) Tình trạng bạo lực gia đình và bất bình đẳng giới, trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích, trẻ em vi phạm pháp luật, ly hôn... còn xảy ra. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn nhiều phức tạp; tai nạn giao thông, tệ nạn ma túy, lô đề còn xảy ra. (13) Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh vẫn còn tình trạng tập trung đông người khiếu kiện vượt cấp lên các cơ quan Trung ương và nhiều lần đến Trụ sở tiếp công dân của tỉnh để khiếu kiện. (14) Việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự đảm bảo một phần hoặc toàn bộ chi thường xuyên còn chậm. Mặc dù chỉ số cải cách hành chính ở mức cao tuy nhiên môi trường đầu tư, chỉ số năng lực cạnh tranh còn ở vị trí thấp và chậm cải thiện.

*Những hạn chế, yếu kém, bất cập nêu trên do nhiều nguyên nhân, song tập trung chủ yếu vào một số nguyên nhân sau:* (1) Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, điều kiện biến đổi khí hậu, thời tiết khô hạn cực đoan diễn ra gay gắt, lượng mưa ít, lượng nước hồ Hòa Bình thấp, dịch bệnh tả lợn Châu Phi chưa kiểm soát triệt để,... tác động lớn đến thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội. (2) Còn hạn chế trong việc thể chế hóa Nghị quyết của Đảng, cơ chế, chính sách của Nhà nước cho phù hợp với tình hình thực tế. (3) Một số sở, ngành, địa phương chưa chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện; chưa nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Sự phối kết hợp giữa các sở, ngành và giữa các sở, ngành với cấp huyện trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế. (4) Công tác quản lý Nhà nước còn nhiều hạn chế, cải cách TTHC của một số sở, ngành, địa phương còn chưa được quan tâm đúng mức; những vấn đề phức tạp, tồn đọng và mới nảy sinh ở cơ sở chưa được tập trung giải quyết dứt điểm, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên. (5) Trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, công chức còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc được giao. Công tác dự báo chưa sát với tình hình. (6) Chính sách thu hút, đãi ngộ tài năng chưa hấp dẫn. Cơ chế chính sách

thu hút đầu tư vào tỉnh chưa có tính đột phá so với các tỉnh lân cận. Việc đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật còn phụ thuộc chủ yếu vào nguồn ngân sách Nhà nước, chưa thu hút được nhiều vốn ngoài ngân sách để thực hiện dự án. (7) Nguồn lực về tài chính của tỉnh còn hạn hẹp, nhiều quy hoạch, đề án, cơ chế đã được ban hành, nhưng thiếu nguồn lực để thực hiện. Phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước còn dãn trải. Kế hoạch đầu tư công trung hạn thường xuyên phải điều chỉnh, bổ sung.

**Điều 2.** Để tổ chức thực hiện phần đầu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2015 - 2020, phục vụ cho hoàn thiện Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

1. Triển khai các giải pháp đồng bộ để tổ chức thực hiện mục tiêu kép: Phòng dịch, đẩy lùi dịch bệnh Covid - 19 gắn với đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, quyết tâm thúc đẩy nền kinh tế tăng tốc sau đại dịch để phần đầu thực hiện đạt mức cao nhất các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra trong giai đoạn 2015 - 2020; đặc biệt thực hiện các giải pháp ngắn hạn tập trung vào các chỉ tiêu gần đạt và khó đạt theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra. Xây dựng kịch bản thu ngân sách Nhà nước hằng tháng, phần đầu giữ vững mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn đạt kết quả cao nhất theo dự toán HĐND tỉnh đã giao; báo cáo trình HĐND tỉnh điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2020 cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và khả năng dự báo thu ngân sách nhà nước năm 2020.

2. Đối với đầu tư công, cần đảm bảo nguồn vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, hạn chế tối đa chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025, ưu tiên các dự án, công trình cấp bách, dự án, công trình tạo quỹ đất để đầu tư thu tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, dự án, công trình chào mừng Đại hội Đảng các dự án, trên cơ sở chỉ đạo các Chủ đầu tư giãn tiến độ thực hiện cho phù hợp tiến độ thu ngân sách nhà nước. Cần đẩy mạnh tiến độ giải ngân các dự án, trong trường hợp dự án không kịp triển khai thì có phương án điều chuyển vốn để tập trung trả nợ; kiểm điểm rõ trách nhiệm các Chủ đầu tư và các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước chủ trì và tham gia thẩm định các dự án đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước. Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 31/8/2020.

3. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, mở rộng các phương thức đầu tư, đặc biệt là đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án ngoài ngân sách Nhà nước đã có chủ trương đầu tư; kiên quyết xử lý, thu hồi các dự án vi phạm pháp luật về đất đai, đầu tư, chậm tiến độ cam kết (*hiện nay có trên 70 dự án*). Nghiên cứu việc thành lập Tổ công tác để xem xét các dự án được cấp phép đầu tư, chậm tiến độ theo cam kết, để có hướng xử lý theo quy định của pháp luật. Báo cáo kết quả thực hiện xử lý các dự án chậm triển khai trước ngày 31/8/2020.

4. Cần có các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu thuế, nhất là quản lý và khai thác có hiệu quả từ thu thuế tài nguyên khoáng sản; thuế từ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh; nguồn lực tài chính từ đất đai như thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; hạn chế thất thu ngân sách, trốn thuế, nợ đọng thuế. Thất chặt việc thực hiện các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định tại Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016.

5. Nghiên cứu xây dựng và trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết nhằm tăng cường phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quản lý đầu tư, quản lý tài sản cho các cấp và Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hòa Bình để trình Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm 2020.

6. Tập trung chỉ đạo thực hiện kiến nghị của kiểm toán, giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri, trả lời chất vấn tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh các Ban của HĐND tỉnh.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chỉ đạo của Chính phủ để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVI, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./

#### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT; Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (CT, các PCT);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐ Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT tin học và Công báo VPUBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (M01).

**CHỦ TỊCH**



**Trần Đăng Ninh**